ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2016/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 22 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ và phương pháp xác định giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ đối với xe máy điện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011; Thông tư số 140/2013/TT-BTC ngày 14/10/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ và phương pháp xác định giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe máy điện áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có tài sản là xe máy điện thuộc đối tượng phải chịu lệ phí trước bạ phải nộp lệ phí trước bạ đối với tài sản khi đăng ký quyền sở hữu, sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan Thuế và cơ quan khác có liên quan.

Điều 2.

1. Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ (kèm theo phụ lục chi tiết)

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ:

Giá trị tài sản tính lệ phí trước bạ	=	Giá tính lệ phí trước bạ tại Khoản 1, Điều 2 Quyết định này	x	Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản

Trong đó:

a) Đối với tài sản mới (chưa qua sử dụng), thì tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản được tính là 100%.

b) Đối với tài sản đã qua sử dụng (bao gồm tài sản nhập khẩu) và thực hiện kê khai lệ phí trước bạ lần đầu tại Việt Nam, thì tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản được tính là 80%.

c) Kê khai lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi, tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản được tính theo thời gian sử dụng như sau:

Thời gian đã sử dụng được tính từ tháng, năm sản xuất đến tháng, năm kê khai lệ phí trước bạ. Trường hợp không xác định được tháng, năm sản xuất thì thời gian sử dụng được xác định từ tháng, năm đăng ký tài sản lần đầu đến tháng, năm kê khai lệ phí trước bạ, Cụ thể:

- Đối với tài sản đã sử dụng dưới 01 năm (dưới 12 tháng): 80%.

- Đối với tài sản đã sử dụng từ 01 năm đến dưới 02 năm (từ 12 tháng đến dưới 24 tháng): 50%.

- Đối với tài sản sử dụng từ 02 năm đến dưới 03 năm (từ 24 tháng đến dưới 36 tháng): 30%.

- Đối với tài sản sử dụng trên từ 03 năm trở lên (từ 36 tháng trở lên): 10%.

Điều 3. Trong quá trình quản lý thu lệ phí trước bạ, đối với tài sản mới chưa có trong Bảng giá hoặc khi giá cả biến động tăng, giảm so với giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ từ 10% giá trị, Cục Thuế có văn bản đề nghị về Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ cho phù hợp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày (mười ngày) kể từ ngày ký. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông địa phương tổ chức tuyên truyền rộng rãi để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ, tuân thủ thực hiện tốt việc đăng ký lệ phí trước bạ khi đăng ký sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Email: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: TH, NC, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Trí

PHỤ LỤC CHI TIẾT
BẢNG GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
ĐỐI VỚI XE MÁY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG
(Ban hành theo Quyết định số: 09 /2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	LOẠI PHƯƠNG TIỆN	Xuất xứ	Công năng	Giá tính lệ phí trước bạ
A	B	C	E	F
1	Bestar DYTD603Z (2014)	Trung Quốc	Công suất 800w, tải trọng 150kg	14.000
2	Bestar JN6000D-1A (2014)	Trung Quốc	Công suất 6000w, tải trọng 150kg	15.500
3	Dayang 300-1 (2012)	Trung Quốc	Công suất 500w, tải trọng 80kg	13.000
4	Dayang Windspecd 100 (2012)	Trung Quốc	Công suất 500w, tải trọng 88kg	15.000
5	Emoto Lead VNGT13,	Việt Nam	Công suất 350w, tải trọng 70 kg, trọng lượng 67kg	16.000
6	ECO -101	Nhật Bản	Công suất 500 w, tải trọng 40 kg, trọng lượng 85kg	13.000
7	Emono Bela	Đài Loan	Công suất 800 w, tải trọng 120 kg, trọng lượng 70kg	15.000
8	Emono-Cuxi	Đài Loan	Công suất 800 w, tải trọng 150 kg, trọng lượng 70kg	14.000
9	EBS VNGT12	Trung Quốc	Công suất 600w, tải trọng 70 kg, trọng lượng 93kg	13.000
10	Hoàng Hà VNGT10	Trung Quốc	Công suất 450w, tải trọng 70 kg, trọng lượng 76kg	20.000
11	Lion VNGT08	Trung Quốc	Công suất 450w, tải trọng 70 kg, trọng lượng 76kg	15.000
12	Yamaha 01	Đài Loan	Công suất 350 w, tải trọng 150kg	13.000
13	Yamazuki Rosa	Trung Quốc	Công suất 350w, tải trọng 95 kg, trọng lượng 55kg	13.000
14	Yamaha TLP 413D	Trung Quốc	Công suất 500 w, tải trọng 120 kg, trọng lượng 60kg, phanh cơ	12.000
15	Yamaha TLP 411D	Trung Quốc	Công suất 500 w, tải trọng 120 kg, trọng lượng 60 kg, phanh cơ	16.000
16	Yamaha TLP 411D	Trung Quốc	Công suất 500 w, tải trọng 120 kg, trọng lượng 60 kg,	14.500

Số TT	LOẠI PHƯƠNG TIỆN	Xuất xứ	Công năng	Giá tính lệ phí trước bạ
			phanh đĩa	
17	Yamazuki Turturis (màu vàng)	Trung Quốc	Công suất 500w, tải trọng 120 kg, trọng lượng 90 kg	17.000